

Số: 2576 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-BTP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020, cụ thể như sau:

1. Hạng A (Xuất sắc): 41 đơn vị;
2. Hạng B (Tốt): 14 đơn vị;
3. Hạng C (Trung bình): 06 đơn vị;
4. Hạng D (Yếu) : 02 đơn vị;

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
XẾP HẠNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2546/QĐ-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Xuất sắc (Hạng A): 41 đơn vị			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;	22.	Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
2.	Cục THADS tỉnh Sơn La;	23.	Cục THADS tỉnh Kon Tum;
3.	Cục THADS tỉnh Bến Tre;	24.	Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
4.	Cục THADS tỉnh Nam Định;	25.	Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
5.	Cục THADS tỉnh Bình Dương;	26.	Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
6.	Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;	27.	Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
7.	Cục THADS tỉnh Cao Bằng;	28.	Cục THADS tỉnh Hải Dương;
8.	Cục THADS tỉnh Yên Bái;	29.	Cục THADS tỉnh Cần Thơ;
9.	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;	30.	Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
10.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;	31.	Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
11.	Cục THADS tỉnh Bình Định;	32.	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế
12.	Cục THADS tỉnh Lào Cai;	33.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Long
13.	Cục THADS tỉnh Trà Vinh;	34.	Cục THADS tỉnh Long An;
14.	Cục THADS tỉnh Hà Giang;	35.	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
15.	Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;	36.	Cục THADS tỉnh An Giang;
16.	Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;	37.	Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
17.	Cục THADS tỉnh Điện Biên;	38.	Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
18.	Cục THADS tỉnh Nghệ An;	39.	Cục THADS tỉnh Hải Phòng;
19.	Cục THADS tỉnh Cà Mau;	40.	Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
20.	Cục THADS tỉnh Bắc Giang;	41.	Cục THADS tỉnh Hà Nội;
21.	Cục THADS tỉnh Thái Bình;		

Tốt (Hạng B) : 14 đơn vị			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Cục THADS tỉnh Lai Châu;	8.	Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
2.	Cục THADS tỉnh Tiền Giang;	9.	Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
3.	Cục THADS tỉnh Hòa Bình;	10.	Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
4.	Cục THADS tỉnh Tây Ninh;	11.	Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
5.	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;	12.	Cục THADS tỉnh Hà Nam;
6.	Cục THADS tỉnh Gia Lai;	13.	Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
7.	Cục THADS tỉnh Hưng Yên;	14.	Cục THADS tỉnh Phú Yên;

nh

Trung bình (Hạng C) : 06 đơn vị			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Cục THADS tỉnh Bình Phước;	4.	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
2.	Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh;	5.	Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
3.	Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;	6.	Cục THADS tỉnh Đà Nẵng;

Yếu (Hạng D): 02 đơn vị			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;	2.	Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

nb